| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: **02**/2025/HNGĐ-ST<br>Ngày: 19 - 02 - 2025<br>V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Thị Xuân Hương
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Lê Văn Lượng;
2. Ông Hồ Quốc Thánh.

**-** *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà

**-** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:* Bà Phạm Hoàng Thuỷ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 246/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Dương Thị D, sinh năm 1979; ĐKHKTT: Khu phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt;

*2. Bị đơn:* Ông Phạm Thế A, sinh năm 1978; ĐKHKTT: Khu phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị D trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Dương Thị D và ông Phạm Thế A đăng ký kết hôn vào ngày 11/8/2004 tại U, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng sinh sống bình thường cho đến khoảng năm 2019 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Ông Phạm Thế A thường xuyên uống rượu, đánh đập bà D một cách tàn nhẫn. Lúc

đầu bị đánh đập bà D cố gắng chịu đựng và nhờ Ban cán sự khu phố, chi hội phụ nữ khu phố giúp đỡ, can thiệp nhưng ông Thế A chỉ hứa hẹn mà không thay đổi. Không thể chịu đựng được nên từ tháng 8/2024, bà D đã rời bỏ nhà ra đi không còn chung sống với ông Phạm Thế A nữa. Hiện bà D và ông Thế A đã sống ly thân. Bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà D được ly hôn ông Phạm Thế A.

*Về con chung:* Bà Dương Thị D và ông Phạm Thế A có 04 con chung là: Phạm Thị Ngọc Á, sinh ngày 01/01/2005, Phạm Thế K, sinh ngày 11/9/2006, Phạm Thị Thanh V, sinh ngày 24/10/2015 và Phạm Thị Bảo H, sinh ngày 15/3/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D trình bày có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Bảo H và giao cháu Phạm Thị Thanh V cho ông Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Trường hợp ông Phạm Thế A không đồng ý nuôi cháu V thì bà D xin được nhận nuôi cả hai con Phạm Thị Thanh V và Phạm Thị Bảo H, không yêu cầu ông Thế A cấp dưỡng nuôi con. Đối với các con Phạm Thị Ngọc Á, sinh ngày 01/01/2005, Phạm Thế K, sinh ngày 11/9/2006 đều đã thành niên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, bà D trình bày nguyện vọng muốn được nuôi cả 02 cháu Phạm Thị Thanh V và Phạm Thị Bảo H, không yêu cầu ông Thế A cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 10/12/2024, ông Phạm Thế A trình bày:*

Ông Phạm Thế A mong muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Vợ chồng có 04 con chung. Nếu Toà án giải quyết ly hôn, nguyện vọng của ông Thế A muốn được nuôi cả hai cháu Phạm Thị Thanh V và Phạm Thị Bảo H, không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà phát biểu quan điểm***: Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của bà Dương Thị D là đúng thẩm quyền. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đảm bảo về trình tự thủ tục tố tụng theo quy định; tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự; người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Ông Phạm Thế A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử: Cho bà Dương Thị D được ly hôn ông Phạm Thế A.

*Về con chung*: Giao cháu Phạm Thị Bảo H, sinh ngày 15/3/2018 cho bà D trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Thị Thanh V, sinh ngày 24/10/2015 cho

ông Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền*: Bà Dương Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Phạm Thế A là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Xét xử vắng mặt bị đơn*: Tòa án đã triệu tập tham gia phiên toà, tống đạt hợp lệ lần thứ hai cho ông Phạm Thế A, nhưng ông Thế A vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Dương Thị D và ông Phạm Thế A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 01/2004 ngày 11/8/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2019 vợ chồng ông, bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông Phạm Thế A đã có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập bà D, dẫn đến bà D phải đưa con đi lánh nạn, địa phương đã giúp đỡ nhưng ông Thế A không thay đổi, sửa chữa. Hiện nay, ông bà sinh sống mỗi người mỗi nơi, không ai còn quan tâm yêu thương nhau nữa.

Ông Phạm Thế A trình bày mong muốn đoàn tụ. Tuy nhiên, tại phiên hoà giải, ông Thế A tham gia phiên hoà giải nhưng từ chối ký vào biên bản hoà giải và tự ý bỏ ra khỏi phòng hoà giải nên Toà án không thể tiếp tục hoà giải thêm để vợ chồng trở lại với nhau.

Toà án đã tiến hành xác minh, xác định được, ông Phạm Thế A và bà Dương Thị D có hộ khẩu thường trú tại: Khu phố D, phường Đ, thành phố Đ; ông Thế A đang làm việc tại cơ sở nước uống tinh khiết Thắng Lợi cùng địa chỉ nơi thường trú của ông bà. Trong cuộc sống hôn nhân, ông Thế A đã dùng vũ lực với bà D nên bà D đã mang theo con nhỏ rời bỏ gia đình đi tá túc nơi khác.

Xét thấy, hôn nhân là tự nguyện, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc nhau. Nhưng ông Thế A và bà D không còn yêu thương nhau nữa, việc ông Thế A đã xâm hại đến sức khoẻ của Bà D làm tổn thương đến tình cảm vợ chồng, dẫn đến

bà D phải bỏ đi. Bà D và ông Thế A không còn sống chung với nhau. Ông Thế A mong muốn đoàn tụ nhưng không đưa ra được định hướng khắc phục để hàn gắn tình cảm, cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà D, xử cho bà Dương Thị D được ly hôn ông Phạm Thế A.

- *Về con chung*: Bà Dương Thị D và ông Phạm Thế A có 04 con chung là: Phạm Thị Ngọc Á, sinh ngày 01/01/2005, Phạm Thế K, sinh ngày 11/9/2006, Phạm Thị Thanh V, sinh ngày 24/10/2015 và Phạm Thị Bảo H, sinh ngày 15/3/2018. Tại phiên toà, bà D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu Phạm Thị Bảo H và Phạm Thị Thanh V, không yêu cầu ông Thế A phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Phạm Thế A cũng trình bày muốn nuôi cả 02 cháu V và H. Hội đồng xét xử thấy rằng, bà D và ông Phạm Thế Á đều có nguyện vọng nuôi cả 02 con chưa thành niên. Toà án cũng đã xác minh về nghề nghiệp mức thu nhập của ông A để xem xét điều kiện nuôi con của Ông. Nhưng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ông A không có mặt, bỏ mặc trách nhiệm với các con, ông Thế A không thể hiện được quyết tâm mong muốn nuôi con. Việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi để đảm bảo quyền, lợi ích mọi mặt của con là hết sức quan trọng. Dẫn đến không có căn cứ để xác định ông Phạm Thế A đảm bảo được các quyền, lợi ích khi giao các con chưa thành niên cho ông Phạm Thế A nuôi dưỡng. Xem xét nguyện vọng của con, các điều kiện khác, thấy rằng nên giao cháu cả 02 cháu Phạm Thị Thanh V và Phạm Thị Bảo H cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên và sự phát triển bình thường, không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ nhỏ.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do bà D không yêu cầu ông Phạm Thế A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các cháu Phạm Thị Ngọc Á, sinh ngày 01/01/2005, Phạm Thế K, sinh ngày 11/9/2006 đều đã thành niên, có việc làm, đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Dương Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho bà Dương Thị D được ly hôn ông Phạm Thế A.

- *Về con chung*: Giao các cháu Phạm Thị Thanh V, sinh ngày 24/10/2015 và Phạm Thị Bảo H, sinh ngày 15/3/2018 cho bà Dương Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm Thế A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom con mà gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- *Về tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bà Dương Thị D phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000630 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, bà D đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Xuân Hương**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường 5;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.